

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP 4**

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Quản trị kinh doanh

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: **Quản trị doanh nghiệp 4** (Business administration 4)
- Mã học phần: DQK.02.31
- Số tín chỉ: 02
- Vị trí của học phần trong CTĐT: Kiến thức ngành, bắt buộc
- Đối tượng học: Sinh viên ngành QTKD
- Học phần học trước: Quản trị học
- Học phần song hành: Không
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Lý thuyết: 29 tiết
  - + Thảo luận nhóm, bài tập: 6 tiết
  - + Kiểm tra: 1 tiết
  - + Tự học: 60 tiết
- Bộ môn phụ trách học phần: Quản trị kinh doanh
- Giảng viên phụ trách học phần:

*Họ và tên: TS. Nguyễn Thông Thái*

*Chức danh: Trưởng bộ môn Kinh doanh thương mại*

*Thông tin liên hệ: SĐT: 098.269.9851; Email: thongthai@fbu.edu.vn*

**2. Các môn học tiên quyết** Không

**3. Mục tiêu của học phần**

**3.1. Mục tiêu chung**

Học phần trang bị cho người học lý luận và thực tiễn liên quan về việc thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu; hoạt động đàm phán trong kinh doanh xuất nhập khẩu; các điều kiện cơ sở giao hàng; các phương thức mua bảo hiểm hàng hóa cho hàng hóa xuất nhập khẩu, các phương thức vận tải hàng hóa, thủ tục hải quan, các phương tiện và phương thức thanh toán trong kinh doanh xuất nhập khẩu.

**3.2. Mục tiêu cụ thể**

Lý luận và thực tiễn về những vấn đề cơ bản liên quan đến hoạt động kinh doanh và triển khai các hoạt động tác nghiệp tại doanh nghiệp xuất nhập khẩu

Chỉ rõ sự khác biệt của doanh nghiệp xuất nhập khẩu và các loại hình doanh nghiệp khác

Giao tiếp hiệu quả thông qua đọc hiểu, soạn thảo văn bản, thuyết trình và lắng nghe; Có khả năng làm việc độc lập; xây dựng, tổ chức, điều hành nhóm làm việc hiệu quả

Có năng lực làm việc khoa học, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu, có tư duy hệ thống giải quyết vấn đề. Có khả năng và phương pháp cập nhật các kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO – Courses Learning Outcomes)

##### 4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

**CLO 1:** Phân tích được ảnh hưởng các yếu tố của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp xuất nhập khẩu

**CLO 2:** Vận dụng các kiến thức liên quan các hoạt động tác nghiệp xuất nhập khẩu để giải quyết các tình huống thực tế của doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

**CLO 3:** Phân biệt được doanh nghiệp xuất nhập khẩu và các loại hình doanh nghiệp khác.

**CLO 4:** Thực hiện giao tiếp, đàm phán, xử lý tình huống, làm việc nhóm hiệu quả.

**CLO 5:** Chủ động đưa ra ý kiến khi thảo luận trong nhóm hoặc thảo luận trong lớp; có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn; có khả năng cập nhật thường xuyên kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.

##### 4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13
<b>CLO 1</b>					H								
<b>CLO 2</b>				H									
<b>CLO 3</b>									H				
<b>CLO 4</b>							H	H					
<b>CLO 5</b>												H	
<b>TỔNG HỢP TOÀN BỘ HỌC PHẦN</b>				H	H		H	H	H			H	

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L ( Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

##### 4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5
Phương pháp thuyết giảng	H	M	M		
Phương pháp phát vấn	H	M	M	M	M

Phương pháp dạy học nhóm, cặp (thảo luận, làm bài tập, bài tập lớn theo nhóm)	H	H	M	H	H
Hướng dẫn tự học	M	M	M		H
Thuyết trình tích cực	H	H	M	H	M

**4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)**

Phương pháp đánh giá	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5
Chuyên cần (mức độ đầy đủ tham gia các buổi học, bài tập về nhà, tự học, phát biểu, thái độ học độ)	M	M	M	M	H
Viết (tự luận, trắc nghiệm)	H	H	H	H	M
Thảo luận, tình huống	H	H	H	H	M

**5. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp.
- Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm được giao
- Tham gia làm bài kiểm tra giữa kỳ.
- Tham gia thi kết thúc học phần.

**6. Học liệu:**

1. Giáo trình Quản trị doanh nghiệp xuất nhập khẩu, GS.TS. Đoàn Thị Hồng Vân, ThS. Kim Ngọc Đạt, NXB Lao động - Xã hội, 2010

**Tài liệu tham khảo:**

1. Bài giảng gốc “Quản trị doanh nghiệp xuất nhập khẩu” – TS. Nguyễn Thông Thái – 2019.
2. Giáo trình Thương mại quốc tế, Nguyễn Xuân Thiên, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2015

**7. Mô tả học phần**

Học phần Quản trị doanh nghiệp 4 là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc dành cho sinh viên ngành QTKD. Học phần trang bị cho người học lý luận và thực tiễn liên quan về việc thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu; hoạt động đàm phán trong kinh doanh xuất nhập khẩu; các điều kiện cơ sở giao hàng; các phương thức mua bảo hiểm hàng hóa cho hàng hóa xuất nhập khẩu, các phương thức vận tải hàng hóa, thủ tục hải quan, các phương tiện và phương thức thanh toán trong kinh doanh xuất nhập khẩu. Bên cạnh đó học phần cung cấp cho người học các kỹ năng nghề nghiệp và các kỹ năng mềm cần thiết, phù hợp. Nội dung giảng dạy và các ví dụ minh họa phù hợp với mục tiêu đào tạo của Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội.

**8. Nội dung chi tiết học phần**

Bài	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp	Tự	CĐR	Hoạt	Hoạt động học
-----	--------------------	--------------	----	-----	------	---------------

<b>dạy</b>		<b>L T</b>	<b>BT, TL, TH</b>	<b>KT</b>	<b>họ c</b>	<b>HP (CLO)</b>	<b>động dạy</b>	
Bài 1	<p><i>Giới thiệu về mục tiêu, vị trí môn học, lập nhóm lớp đề cương HP.</i></p> <p><i>- Phân công lớp thành các nhóm (dưới 10 SV 1 nhóm), giao bài tập nhóm và HD làm việc nhóm.</i></p> <p><b>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP XNK</b></p> <p><b>1.1. Thương mại XNK và thương mại trong nước</b></p> <p>1.1.1. Khái niệm về hoạt động thương mại XNK</p> <p>1.1.2. Khác biệt giữa thương mại XNK và thương mại trong nước</p> <p><b>1.2. Khái niệm và đặc điểm của doanh nghiệp thương mại XNK</b></p> <p>1.2.1. Khái niệm và các loại hình doanh nghiệp XNK</p> <p>1.2.2. Đặc điểm của các doanh nghiệp XNK</p> <p><b>Bài tập về nhà:</b></p> <p>Lấy ví dụ một doanh nghiệp xuất nhập khẩu và một doanh nghiệp thương mại/sản xuất cụ thể. Phân biệt hai loại hình doanh nghiệp này.</p>	2	1	0	5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình Nhận nhiệm vụ học tập theo nhóm
								SV tham gia trả lời câu hỏi trên lớp
Bài 2	<p><b>Kiểm tra nội dung tự học Thu và giải đáp bài tập về nhà</b></p> <p><b>1.3. Mục tiêu, nguyên tắc và nội dung của quản trị doanh nghiệp XNK</b></p>	3	0	0	5	CLO1 CLO2 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV nộp BTVN SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo

	<p>1.2.1. Mục tiêu và nguyên tắc quản trị doanh nghiệp XNK</p> <p>1.2.2. Nội dung của quản trị doanh nghiệp XNK</p> <p><b>Cung cấp câu hỏi ôn tập chương 1</b></p>							<p>Tham gia trả lời câu hỏi trên lớp</p> <p>SV hoàn thành câu hỏi ôn tập chương 1</p>
Bài 3	<p><b>Kiểm tra nội dung tự học</b></p> <p><b>CHƯƠNG 2. XÁC ĐỊNH PHƯƠNG THỨC VÀ ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH XNK</b></p> <p><i>2.1. Xác định các phương thức giao dịch XNK</i></p> <p>2.1.1. Đấu thầu trong thương mại XNK</p> <p>2.1.2. Gia công thương mại XNK</p> <p>2.1.3. Giao dịch tại hội chợ và triển lãm</p> <p>2.1.4. Giao dịch tại Sở giao dịch hàng hóa</p> <p>2.1.5. Giao dịch tái xuất</p> <p><b>Bài tập tình huống:</b> <b>Lấy ví dụ về các phương thức giao dịch của một doanh nghiệp XNK cụ thể</b></p>	2	1	0	5	CLO1 CLO2 CLO5	<p>Thuyết trình tích cực, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm</p>	<p>SV đọc trước giáo trình</p> <p>Tham gia trả lời câu hỏi GV trước lớp</p>
Bài 4	<p><b>Kiểm tra nội dung tự học</b></p> <p><i>2.2. Xác định các điều kiện giao dịch thương mại của doanh nghiệp XNK</i></p> <p>2.2.1. Điều kiện cơ sở giao hàng</p> <p>2.2.2. Điều kiện tên hàng</p> <p>2.2.3. Điều kiện chất lượng hàng hóa XNK</p> <p>2.2.4. Điều kiện số lượng hàng hóa</p> <p><b>Bài tập:</b></p>	2	1	0	5	CLO2 CLO4 CLO5	<p>Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm</p>	<p>+ Đọc trước giáo trình nội dung bài giảng và làm bài tập nhóm ở nhà.</p> <p>+ Nhóm trả lời bài tập</p>

	SV trả lời các bài tập về Incoterms 2010							
Bài 5	<b>Kiểm tra nội dung tự học</b> 2.2.6. Điều kiện giá cả hàng hóa 2.2.7. Điều kiện thanh toán, trả tiền 2.2.8. Điều kiện kiểm nghiệm hàng hóa 2.2.9. Điều kiện giao hàng 2.2.10. Điều kiện khiếu nại	3	0	0	5	CLO2 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	+ Đọc trước giáo trình nội dung bài giảng và làm bài tập nhóm ở nhà.  + Nhóm thuyết trình trên lớp
Bài 6	<b>Kiểm tra nội dung tự học</b> 2.2.11. Điều kiện bảo hành 2.2.12. Điều kiện về trường hợp bất khả kháng 2.2.13. Điều kiện trọng tài 2.2.14. Điều kiện bốc dỡ, vận tải  <b>Cung cấp câu hỏi ôn tập chương 2</b>	3	0	0	5	CLO2 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn, Tình huống	+ Đọc trước giáo trình nội dung bài giảng và làm bài tập nhóm ở nhà.  + Làm bài tập tình huống  SV hoàn thành câu hỏi ôn tập chương 2
Bài 7	<b>Kiểm tra nội dung tự học</b> <b>CHƯƠNG 3. QUẢN TRỊ GIAO DỊCH – TỔ CHỨC THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG XNK</b> <b>3.1. Quản trị giao dịch trong thương mại XNK</b> 3.1.1. Quy trình giao dịch thương mại XNK 3.1.2. Đàm phán trong giao dịch thương mại XNK 3.1.3. Ký hợp đồng thương mại XNK <b>Bài tập:</b> SV soạn thảo một hợp đồng XNK cơ bản bằng tiếng Việt	2	1	0	5	CLO2 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	+ Đọc trước giáo trình nội dung bài giảng và làm bài tập nhóm ở nhà.  + Nhóm thuyết trình

Bài 8	<b>Kiểm tra nội dung tự học</b> <b>3.2. Tổ chức thực hiện hợp đồng XNK</b> 3.2.1. Lập kế hoạch thực hiện hợp đồng thương mại XNK 3.2.2. Tổ chức giao nhận hàng XNK	3	0	0	5	CLO2 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	+ Đọc trước giáo trình nội dung bài giảng và làm bài tập về nhà. + Nộp bài tập về nhà
Bài 9	<b>Kiểm tra nội dung tự học</b> 3.2.3. Thanh toán hàng XNK 3.2.4. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại  <b>Kiểm tra giữa kỳ: lần 1</b>   <b>Cung cấp câu hỏi ôn tập chương 3</b>	1	1	1	5	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn, Tình huống	- SV đọc trước giáo trình (5 tiết)
								- Tham gia làm bài tập tình huống
								- Làm bài kiểm tra trắc nghiệm 1 tiết
								SV hoàn thành câu hỏi ôn tập chương 3
Bài 10	<b>Công bố điểm và giải đáp bài kiểm tra lần 1</b>  <b>Kiểm tra nội dung tự học</b> <b>CHƯƠNG 4. KIỂM SOÁT VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG KINH DOANH XNK</b> <b>4.1. Kiểm soát kinh doanh XNK</b> 4.1.1. Khái niệm và mục đích kiểm soát kinh doanh xuất nhập khẩu 4.1.2. Các loại hình kiểm soát 4.1.3. Các hệ thống kiểm soát kinh doanh XNK <b>Bài tập về nhà</b>	3	0	0	5	CLO2 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn, Tình huống Lớp học đảo ngược	SV đọc trước giáo trình, tài liệu.  - Tham gia làm bài tập tình huống và trả lời câu hỏi phát vấn trên lớp  SV làm BTVN

Bài 11	<b>Thu và giải đáp BTVN</b> <b>Kiểm tra nội dung tự học</b> <b>4.2. Quản trị rủi ro trong kinh doanh XNK</b> 4.2.1. Quan điểm tiếp cận về phòng ngừa rủi ro, hạn chế tổn thất 4.2.2 Nội dung cơ bản của quản trị rủi ro trong thương mại XNK 4.2.3 Các phương pháp xác định nguy cơ rủi ro và đo lường tổn thất trong kinh doanh XNK <b>Cung cấp câu hỏi ôn tập chương 4</b>	3	0	0	5	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	Nội BTVN
								SV đọc trước giáo trình và làm bài tập nhóm ở nhà.  + Nhóm thuyết trình, trả lời câu hỏi trên lớp.  SV hoàn thành câu hỏi ôn tập chương 4
Bài 12	<i>Bài tập phần dự trữ</i> <b>Tổng kết học phần</b> <b>Ôn tập phụ đạo</b> <b>Công bố điểm thành phần và điều kiện dự thi của sinh viên</b>	2	1	0	5	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc bài tập cá nhân ở nhà
								- Làm BT trên lớp, nghe hướng dẫn ôn tập học phần.
<b>Tổng số tiết</b>		<b>29</b>	<b>6</b>	<b>1</b>	<b>60</b>			
<b>Tổng giờ chuẩn</b>		<b>29</b>	<b>3</b>	<b>1</b>				

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

- Tên giảng đường:

- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): máy chiếu, laptop, bút dạ viết bảng, phấn, bút chỉ slide.

### 10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

#### 10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

\*Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:

Kiểm tra – đánh giá thường xuyên và kiểm tra – đánh giá định kỳ.

\* Kiểm tra - đánh giá định kỳ

Hình thức đánh giá	Phần trăm	Yêu cầu chung, mục đích, cơ sở lý luận, minh chứng
--------------------	-----------	--



<b>1. Chuyên cần</b> (kiểm tra đánh giá thường xuyên trên lớp: 01 điểm)	10%	<b>Yêu cầu chung:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sinh viên có mặt, tham gia đầy đủ 100% buổi học, giờ học.</li> <li>• Sinh viên tích cực phát biểu.</li> </ul> <b>Mục đích:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đánh giá thái độ học tập: sự chăm chỉ, nghiêm túc, kỷ luật, sự hào hứng, say mê học tập.</li> </ul>
<b>2. Thuyết trình và thảo luận nhóm</b> (01 bài)	10 %	<b>Yêu cầu:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sinh viên thảo luận, làm việc theo nhóm theo các chủ đề được giao.</li> <li>• Sinh viên thuyết trình tích cực, phản biện và trả lời các câu hỏi của GV và các nhóm SV khác.</li> <li>• Điểm của sinh viên sẽ được đánh giá là điểm của nhóm được phân bổ trên mức độ đóng góp của các thành viên.</li> </ul> <b>Mục đích:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức, phát triển kỹ năng phân tích, kỹ năng thuyết trình, trình bày vấn đề bằng văn bản, kỹ năng lập luận, kỹ năng phối hợp và làm việc nhóm.</li> </ul>
<b>3. Kiểm tra giữa kỳ</b> (trắc nghiệm/tự luận) (1 bài)	20%	<b>Yêu cầu:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sinh viên thực hiện bài kiểm tra trong khoảng thời gian nhất định.</li> </ul> <b>Mục đích:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Ghi nhớ kiến thức đã học.</li> <li>• Có biện pháp cải tiến phương pháp học tập để đạt kết quả tốt hơn vào cuối kỳ.</li> </ul>
<b>4. Thi hết học phần</b> (tự luận, trắc nghiệm) (60 phút)	60%	<b>Yêu cầu chung:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sinh viên nghiên cứu kỹ các yêu cầu của bài tập cần đạt.</li> <li>• Đọc, ghi nhớ tài liệu để có cơ sở lý thuyết cho bài tập phân tích tình huống.</li> <li>• Liên hệ thực tế các nội dung được yêu cầu.</li> </ul> <b>Mục đích:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khuyến khích sinh viên chủ động tìm tòi, nghiên cứu.</li> <li>• Tăng cường khả năng quan sát, tư duy và lập luận logic và phê phán.</li> </ul>

## 10.2. Miêu tả chi tiết các bài tập và bộ tiêu chí đánh giá

### Tiêu chí đánh giá (Rubrics định tính cho bài thi hết học phần tự luận)

Mức chất lượng	Thang điểm	Mô tả mức chất lượng
----------------	------------	----------------------

<b>Xuất sắc</b>	9-10	Nội dung đầy đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. Có phân tích mở rộng (phân tích đúng hướng và đủ ý). Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, xúc tích, logic. Không có lỗi về thuật ngữ chuyên môn. Không có lỗi chính tả.
<b>Khá – Giỏi</b>	7-8	Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. Có mở rộng, phân tích đúng hướng nhưng chưa đủ ý. Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. Còn lỗi chính tả.
<b>Trung bình</b>	5-6	Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. Không phân tích. Trình bày không rõ ý, chưa logic. Còn lỗi chính tả.
<b>Yếu</b>	3-4	Trả lời sai, lạc đề, hoặc phần trả lời đúng dưới mức 50% câu hỏi. Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 50%. Không hiểu câu hỏi. Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (5-6 lỗi). Nhiều lỗi chính tả.
<b>Kém</b>	0-2	Trả lời sai, lạc đề, phần trả lời đúng dưới mức 20%. Không làm hết câu hỏi, bỏ đến 80% nội dung. Không hiểu câu hỏi. Không hiểu các thuật ngữ chuyên môn cơ bản, mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 6 lỗi). Diễn đạt không rõ ý. Nhiều lỗi chính tả.

### **10.3. Chính sách trong đánh giá chuyên cần**

- Sinh viên vắng mặt quá 20% số buổi sẽ không được làm bài thi kết thúc học phần.
- Có điểm thưởng cho sinh viên tích cực phát biểu, ham học hỏi, có sự sáng tạo trong thảo luận, tranh biện.

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2019.

**Trưởng khoa**



**TS. Phạm Phan Dũng**

**Trưởng Bộ môn**



**TS. Trần Đức Lộc**

**Người soạn đề cương**



**TS. Nguyễn Thông Thái**